

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bãi đổ chất thải. Bố trí công ra vào, tường rào, biển báo, cấp điện nước, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công.	- Có sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.	Không đạt
1.2	Bảo đảm cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công	Có đề xuất hợp lý	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
1.3	Biện pháp thi công các hạng mục thuộc dự án theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, cụ thể như sau: * Xây dựng và gia cố 10 vị trí trên tuyến kênh chính Bắc, kênh chính Nam để đảm bảo an toàn công trình và phục vụ tưới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành, không đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ	Không đạt

		thuật của E-HSMT.	
1.4	Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ, phù hợp với mặt bằng hiện trạng, phù hợp với BPTC	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng, không phù hợp với thuyết minh BPTC	Không đạt
1.5	Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Có quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Đạt
		Không có	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: a. Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a và b	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a và b.	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Tổ chức quản lý dự án		

3.1.1	Sơ đồ tổ chức quản lý dự án (Từ người đại diện theo pháp luật của nhà thầu đến các phòng chuyên môn, bộ phận quản lý, chỉ huy trưởng công trường)	Nhà thầu có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi.	Đạt
		Nhà thầu không có sơ đồ, thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý dự án hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
3.1.2	Trách nhiệm của từng bộ phận (từ người đại diện theo pháp luật của nhà thầu đến các phòng chuyên môn, bộ phận quản lý, chỉ huy trưởng công trường) đối với việc đảm bảo nguồn lực cần thiết (vật tư, vật liệu, tài chính, ...) để thực hiện gói thầu	Nhà thầu trình bày hợp lý, khả thi	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
3.2	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.2.1	Trách nhiệm quản lý công trường	Nhà thầu trình bày các nội dung về trách nhiệm của mình trong việc quản lý toàn bộ công trường hợp lý, khả thi.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng	<p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp quản lý chất lượng các công tác thi công chính. - Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. - Biện pháp quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán. - Nhà thầu có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng 	Đạt

		(phòng thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê). Trường hợp đi thuê phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh đơn vị ký hợp đồng cho thuê có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt
4.2	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.4	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
5.1	Thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

	12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
6.1	Thông tin vi phạm của nhà thầu được tra cứu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, phạm vi đánh giá trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu không có gói thầu nào vi phạm	Đạt
		Nhà thầu có gói thầu vi phạm	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7	Các yếu tố cần thiết khác		
7.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát, đá các loại, ...)	Nhà thầu có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên kể cả sau thời gian bổ sung làm rõ.	Không đạt
7.2	Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu như xi măng, cát, đá...	Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
	KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT